

Bản án số: 116/2024/HS-ST
Ngày 14-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Ông Lê Bắc Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Dừ Páo V, tên gọi khác: Dừ Lao M, sinh ngày 17/9/1984 tại huyện X, tỉnh H, Lào. Nơi cư trú: Bản M1, cụm M1, huyện X, tỉnh H, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Dừ Lao L và bà Lìa Thị M; có vợ là Phàng Thị P và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Ténh Lao S, sinh ngày 09/7/1983 tại huyện Y, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P1, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Ténh Lao G (đã chết) và bà Giàng Thị Dua; có vợ là Dừ Thị B và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Ténh Lao S:** Ông Đỗ Văn T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Người phiên dịch:** Ông Lý A K, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn X1, xã

C1, huyện M3, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 22/12/2023, Tổ công tác Công an xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La phối hợp với Đoàn biên phòng C - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản P1, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Dư Páo V và Tênh Lao S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Dư Páo V 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có chứa 49 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp; thu giữ của Tênh Lao S 02 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp và 200.000 VNĐ.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 24/12/2023, Cơ quan C2 Công an huyện Y tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả:

- 49 viên nén màu hồng thu giữ của Dư Páo V có khối lượng 5,27 gam, trích lấy 05 viên có khối lượng 0,50 gam ký hiệu M làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy; còn lại 44 viên khối lượng 4,77 gam được niêm phong theo quy định.

- 02 viên nén màu hồng thu giữ của Tênh Lao S có khối lượng 0,20 gam, lấy toàn bộ ký hiệu M2 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 138/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Các mẫu ký hiệu M, M2 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là: M = 0,50 gam, M2 = 0,20 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,47 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Dư Páo V và Tênh Lao S khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 21/12/2023, Dư Páo V mang theo 240.000 VNĐ đi tìm mua ma túy mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi bộ trên đường dân sinh thuộc địa phận bản M1, cụm M1, huyện X, tỉnh H, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, V gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, quốc tịch Lào, khoảng 50 tuổi không quen biết (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể). V đến gặp người phụ nữ bắt chuyện và hỏi mua được của người này 01 gói hồng phiến với giá 240.000 VNĐ. Sau khi nhận tiền của V, người phụ nữ lấy trong người ra 01 gói nilon màu trắng bên trong có hồng phiến

đưa cho V. V bỏ ra đếm được 51 viên và cho hết vào 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy đã chuẩn bị từ trước rồi cất giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc, sau đó đi bộ về lán nương của gia đình ở cuối bản M1 (Lào), giáp với bản P1, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (Việt Nam) ngủ qua đêm.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/12/2023, V thuê Ténh Lao S vận chuyển ngô từ khu vực lán nương của gia đình đến bản P1, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, Việt Nam để chuyển lên xe ô tô mang đi bán với tiền công là 10.000 VNĐ/01 bao, S đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S đã vận chuyển cho V được 22 bao ngô và được trả công 200.000 VNĐ, còn thiếu 20.000 VNĐ nên V thỏa thuận trả công cho S bằng 02 viên hồng phiến tương đương với 20.000 VNĐ, S đồng ý. Sau đó, V lấy 02 viên hồng phiến đang cất giấu trong lọ nhựa màu trắng ra trả công cho S, nhận được ma túy, S dùng nilon màu hồng gói lại rồi cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc mục đích để sử dụng. Do chưa chuyển hết ngô mang đi bán nên V và S ngồi tại bản P1, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, cách đường biên giới Việt Nam - Lào khoảng 50m để chờ xe ô tô đến bốc ngô. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V và S bị Tổ công tác Công an xã C phối hợp với Đoàn biên phòng C phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ như đã nêu ở trên.

Về nguồn gốc 5,47 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Dư Páo V khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, quốc tịch Lào không quen biết tại khu vực bản M1, cụm M1, huyện X, tỉnh H, Lào.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 54/CT-VKS-P1 ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Dư Páo V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ténh Lao S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Các bị cáo Dư Páo V, Ténh Lao S thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dư Páo V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm g, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dư Páo V từ 07 đến 08 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Ténh Lao S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ténh Lao S từ 12 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu; trả lại cho bị cáo Tênh Lao S số tiền 200.000 VNĐ được niêm phong trong một chiếc phong bì còn nguyên niêm phong.

- Về án phí: Bị cáo Dừ Páo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo Tênh Lao S được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của Việt Nam.

Bị cáo Dừ Páo V không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Tênh Lao S trình bày lời bào chữa cho bị cáo nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo Dừ Páo V phải trả cho bị cáo 220.000 VNĐ tiền công vận chuyển ngô nhưng V chỉ có 200.000 VNĐ nên đã thỏa thuận trả cho bị cáo 02 viên hồng phiến tương đương với 20.000 VNĐ tiền công vận chuyển ngô còn thiếu; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Tênh Lao S nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đối đáp với người bào chữa cho bị cáo Tênh Lao S cho rằng người bào chữa nhất trí với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt áp dụng, chỉ đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, về vấn đề này Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo Tênh Lao S không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Ngày 21/12/2023, tại khu vực bản M1, cụm M1, huyện X, tỉnh H, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Dừ Páo V đã mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, quốc tịch Lào 51 viên hồng phiến, khối lượng 5,47 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 22/12/2023, V mang số ma túy mua được nêu trên từ bản M1, cụm M1, huyện X, tỉnh H, Lào sang bản P1, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, Việt Nam, sau đó trả công vận chuyển ngô cho Ténh Lao S 02 viên hồng phiến, khối lượng 0,20 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để S sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an xã C phối hợp với Đoàn biên phòng C - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La lập hồi 22 giờ 00 phút ngày 22/12/2023 tại bản P1, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La đối với các bị cáo Dừ Páo V và Ténh Lao S cùng vật chứng thu giữ: Thu giữ của Dừ Páo V 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có chứa 49 viên nén màu hồng; thu giữ của Ténh Lao S 02 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp.

- Biên bản xác định hiện trường do Tổ công tác Công an xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La lập hồi 23 giờ 15 phút ngày 22/12/2023 xác định: Hiện trường vụ việc tại khu đất nương thuộc khu vực cột mốc 243 thuộc địa phận bản P1, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, Việt Nam, giáp ranh với bản M1, cụm M1, huyện X, tỉnh H, Lào. Vị trí xảy ra vụ việc cách cột mốc 243 khoảng 100m về hướng Đông, cách đường biên giới Việt Nam - Lào 50m về hướng Tây.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 24/12/2023 tại Công an huyện Y, tỉnh Sơn La đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: 49 viên nén màu hồng thu giữ của Dừ Páo V có khối lượng 5,27 gam; 02 viên nén màu hồng thu giữ của Ténh Lao S có khối lượng 0,20 gam.

- Kết luận giám định số 138/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,47 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo Dừ Páo V và Ténh Lao S tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của chị Vũ Thị Q, sinh năm 1983, trú tại: Bản P2, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo Dừ Páo V, Ténh Lao S và chứng kiến việc xác định hiện trường vụ án; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Dư Páo V đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Ténh Lao S đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Dư Páo V thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy mua bán trái phép là 5,47 gam, loại Methamphetamine, sau đó vận chuyển qua biên giới Lào - Việt Nam đến bản P1, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, Việt Nam nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Qua biên giới*” và “... *Methamphetamine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*”, quy định tại các điểm g, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù.

Bị cáo Ténh Lao S thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy tàng trữ trái phép là 0,20 gam, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

Các bị cáo Dư Páo V và Ténh Lao S đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo Dư Páo V thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Ténh Lao S thuộc trường hợp nghiêm trọng; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước Việt Nam về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới Việt Nam - Lào.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo Dư Páo V và Ténh Lao S đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số (*dân tộc Mông*); bị cáo Dư Páo V là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam (*quốc tịch Lào*); bị cáo Ténh Lao S cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cho

các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án và mức hình phạt áp dụng

Các bị cáo Dư Páo V và Ténh Lao S phạm tội độc lập. Hội đồng xét xử xét thấy khối lượng ma túy bị cáo Dư Páo V mua bán trái phép và bị cáo Ténh Lao S tàng trữ trái phép chỉ trên mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Dư Páo V là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam; bị cáo Ténh Lao S là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo đều có trình độ văn hóa thấp, nhận thức, hiểu biết pháp luật phần nào còn hạn chế nên mở lượng khoan hồng, xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Dư Páo V còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ténh Lao S còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy bị cáo Dư Páo V là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam; bị cáo Ténh Lao S là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo đều làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Dư Páo V là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam, cần vận dụng Điều 37 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung trực xuất bị cáo khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[8] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông, quốc tịch Lào theo bị cáo Dư Páo V khai là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 21/12/2023: Quá trình điều tra xác định Dư Páo V không quen biết, không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại và không biết thông tin gì khác của người phụ nữ này. Ngoài lời khai của Dư Páo V ra thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

[9] Về vật chứng

Đối với 4,77 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy, 01 lọ nhựa và vỏ gói niêm phong ban đầu: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng

nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 200.000 VNĐ thu giữ của bị cáo Ténh Lao S: Xét đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Ténh Lao S.

[10] Về án phí: Bị cáo Dừ Páo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo Ténh Lao S là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dừ Páo V (*Dừ Lao M*) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Dừ Páo V (*Dừ Lao M*) 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 37 Bộ luật Hình sự: Áp dụng hình phạt bổ sung trục xuất bị cáo Dừ Páo V khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ténh Lao S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Ténh Lao S 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. *Tịch thu tiêu hủy* 4,77 gam ma túy, loại Methamphetamine + 01 (*một*) phong bì niêm phong ban đầu + 01 (*một*) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy + 01 (*một*) mảnh nilon màu hồng, được niêm phong trong một chiếc phong bì của Công an huyện Y, tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong.

3.2. *Trả lại cho bị cáo Ténh Lao S* số tiền 200.000 VNĐ (*hai trăm nghìn đồng*) + Vỏ phong bì cũ gửi giám định, được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong.

(*Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật*

chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 01/4/2024 giữa Cơ quan C2 Công an huyện Y, tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Dừ Páo V (*Dừ Lao M*) phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ténh Lao S.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 14/5/2024*).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải